

Bản án số: 42/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 6 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Tân;
- Ông Nguyễn Văn Quyết;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368A/2025/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mộng T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Số CCCD số 030194007938; do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06/8/2023

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu 2 P, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Số CCCD số 030090018948; do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 11/02/2025

(Chị T, anh B có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Trần Thị Mộng T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn B sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện ĐKKH tại UBND phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 14 tháng 5 năm 2015. Vợ chồng hạnh phúc khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, chị đã về nhà bố mẹ ở từ tháng 02/2025 cho tới nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Có một con là Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/7/2017, con K hiện đang ở với anh B. Ly hôn nguyện vọng của anh B muốn được nuôi con và yêu cầu chị cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị nhất trí để cho anh B nuôi con và chị có trách nhiệm cấp dưỡng cho con như yêu cầu của anh B.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai của anh Nguyễn Văn B là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị T trình bày, quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 02/2025 cho đến nay, anh xác định không còn tình cảm với chị T, nay chị T xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị T trình bày là đúng, ly hôn nguyện vọng của anh muốn được trực tiếp nuôi con Nguyễn Duy Khánh và yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của con Nguyễn Duy Khánh muốn được ở với anh B.

Tại phiên tòa: Chị T, anh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T và anh B thuận tình ly hôn, anh B trực tiếp nuôi con, chị T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mộng T là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị T và anh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX đã căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị T, anh B. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Mộng T, đề nghị xử cho chị Trần Thị Mộng T được ly hôn anh Nguyễn Văn B; Về con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Văn B tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/7/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Trần Thị Mộng T, bị đơn anh Nguyễn Văn B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mộng T và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương 14 tháng 5 năm 2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh B là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được gần 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên va chạm. Anh chị đã sống ly thân không ai có trách nhiệm với ai. Nay chị T xin ly hôn với anh B, anh B đồng ý. Xét chị T,

anh B chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị T ly hôn với anh B.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con là Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/7/2017. Anh, chị thống nhất thỏa thuận anh B trực tiếp nuôi con K, chị T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con nên cần chấp nhận. Do vậy, giao con Khánh cho anh B nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh B đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mộng T. Xử cho chị Trần Thị Mộng T ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Văn B tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Duy K, sinh ngày 08/7/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được đối trừ số tiền chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003370 ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị T còn phải nộp 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Thạch Khôi (để ghi vào sổ hộ tịch-GCNKH số 01/2015)
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú

